

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2025
(V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu tham gia phiên
tòa:* Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2025 và Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử dân sự sơ thẩm số: 02/2025/DSST-TB ngày 02/7/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Hồng Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay là: Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

* Bị đơn: Anh Cao Minh C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay là: Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 và biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Vũ Hồng Q trình bày: Chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C đăng ký kết hôn ngày 09/11/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chị Q và anh C sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và cũng đã được hai bên gia đình hòa giải cho nhưng không được, chị Q và anh C đã ly thân từ tháng

7 năm 2024 cho đến nay. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau nữa nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Cao Minh C.

Về con chung: Chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C có 01 con chung là cháu Cao Nhật D sinh ngày 16/3/2021. Sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Q không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Q là chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T thu nhập 9.278.100 đồng/tháng, ngoài ra chị Q còn bán hàng online thu nhập mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Vũ Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, cho vay chung: Chị Vũ Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị đơn anh Cao Minh C trình bày: Anh C và chị Q đăng ký kết hôn cuối năm 2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống giữa anh C và chị Q không có mâu thuẫn tuy nhiên từ tháng 9 năm 2024 đến nay chị Q đã tự đưa con về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Nay chị Q xin ly hôn thì anh C không nhất trí ly hôn. Chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C có 01 con chung là cháu Cao Nhật D sinh ngày 16/3/2021. Sau khi ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh C không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vấn đề tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh C đang là công chức, thu nhập một tháng 10.169.991 đồng.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C không thỏa thuận được toàn bộ vụ án do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngay sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C. Tại phiên tòa ngày 20/6/2025, anh Cao Minh C vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 02/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu đã ban hành thông báo về việc mở lại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc mở phiên tòa xét xử dân sự sơ thẩm tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không có lý do, chị Vũ Hồng Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa Tòa án với trưởng bản bản Hô Ta và chính quyền địa phương thị trấn T thể hiện: Chị Vũ Thị Hồng Q và anh Cao Minh C đăng ký kết hôn ngày 09/11/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Từ trước tết âm lịch năm 2024 chị Q và anh C có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ là do nguyên nhân gì. Tuy nhiên, chị Q và anh C đã ly thân từ đó đến nay, từ khi ly thân chị Q không quay về chung sống với anh C nữa

mà chị Q cùng con gái là cháu Cao Nhật D đã về sống với bố mẹ đẻ chị Q ở xã B. Về vấn đề con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025 giữa Tòa án và trưởng bản Thống Nhất, xã B thể hiện: Chị Q cùng con gái là Cao Nhật D đang sinh sống cùng bà Nguyễn Thị Kim A (là mẹ đẻ của chị Q) tại bản Thống Nhất, xã B từ trước tết âm lịch năm 2024 cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Điều 4, Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Cao Nhật D, sinh ngày 16/3/2021 cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, nay là bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu.

Trước thời điểm mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T trên cơ sở tự nguyện, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị Q, sau khi kết hôn Chị Q và anh Chung C sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, thời gian từ tháng 7 năm 2024 đến nay đã ly thân. Tại biên bản xác minh với trưởng bản bản Hô Ta, chính quyền địa phương thị trấn T thể hiện giữa anh C và chị Q có xảy ra mâu thuẫn không rõ lý do, anh C và chị Q đã sống ly thân từ trước tết âm lịch năm 2024 cho đến nay. Anh C thừa nhận chị Q đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã phân tích, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C là có cơ sở, HĐXX cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn.

[2.2]. Việc nuôi con: Chị Vũ Hồng Q và anh Cao Minh C có 01 con chung là cháu Cao Nhật D sinh ngày 16/3/2021. Chị Q và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cao Nhật D cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con và điều kiện chăm sóc con chung của chị Q và anh C, xét thấy chị Q và anh C đều có thu nhập để thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, hiện nay cháu Cao Nhật D còn nhỏ, là bé gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Từ khi ly thân cho đến nay chị Q là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung một cách tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Hồng Q, giao cháu Cao Nhật D cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị đơn không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3]. Về chia tài sản: tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu về giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Hồng Q.
2. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vũ Hồng Q được ly hôn với bị đơn anh Cao Minh C.
3. Việc nuôi con: Giao cháu Cao Nhật D sinh ngày 16/3/2021 cho chị Vũ Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Cao Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cao Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Nguyên đơn Vũ Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001119 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay số tiền đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu;
- Dương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA